

**HÀNG RÀO KỸ THUẬT
TRONG THƯƠNG MẠI**

**THỨC ĐẨY AVFTA ĐỂ MẶT
HÀNG THỦY SẢN TRANH
THỦ VÀO THỊ TRƯỜNG EU
RỘNG LỚN**

Tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp, đại diện VASEP kiến nghị Chính phủ thúc đẩy EVFTA có hiệu lực sớm nhất có thể, để các doanh nghiệp (DN) tranh thủ tăng cường tiêu thụ thủy sản ở thị trường EU rộng lớn trước các lợi thế so sánh với một số quốc gia xuất khẩu cạnh tranh.

Niềm tin vào thủy sản Việt Nam gia tăng đáng kể

Ông Trương Đình Hòa, Tổng Thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) đã đề cập đến những cơ hội của ngành thủy sản hậu Covid-19 và đề xuất với Thủ tướng cùng các bộ, ngành một số giải pháp để thích ứng và phát triển.

“Trong khi đó, các quốc gia sản xuất thủy sản cạnh tranh chính với Việt Nam như Ấn Độ, Ecuador phải phong tỏa cách ly chống dịch, giảm đáng kể đến 50% sản lượng sản xuất và XK. Indonesia hay Philipines, Thái Lan cũng giảm khoảng 30%. Các nước này

sẽ có độ trễ đáng kể hơn Việt Nam về phục hồi sản xuất sau dịch để duy trì nguồn cung thủy sản cho thế giới. Đây là cơ hội lớn cho thủy sản Việt Nam”, ông Hoà nhấn mạnh.

Một cơ hội khác được nhắc đến là chuỗi cung ứng vật tư thiết yếu cho nuôi trồng và chế biến thủy sản hầu như không lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc.

Đặc biệt, Tổng Thư ký VASEP nhận định, sẽ có sự dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam, nhất là sau khi xảy ra “chiến tranh” thương mại Mỹ - Trung và đại dịch COVID -19”, cùng với đó là nhu cầu thực phẩm, đặc biệt là thủy sản theo dự báo sẽ tăng mạnh sau dịch.

Chuẩn bị điều kiện hạ tầng đón dự án đầu tư mới

Để ngành thủy sản Việt Nam nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức của dịch bệnh, trong ngắn hạn, đại diện VASEP đề xuất Chính phủ và các bộ hỗ trợ cho Bộ NN-PTNT đẩy mạnh việc chỉ đạo, tuyên truyền và triển khai các hỗ trợ tối đa cho người nuôi tôm và ngư dân khai thác biển để có thể thực hiện ngay từ tháng 5/2020 thả lại tôm, khai thác biển nhằm bắt kịp giai đoạn tháng 7 và

8/2020 khi chúng ta có cơ hội lớn về thị trường khi thị trường thế giới phục hồi, tăng tiêu thụ cao trở lại trong khi một số nước cạnh tranh chưa quay lại sản xuất bình thường. Đồng thời, thúc đẩy hơn nữa hoạt động cải thiện môi trường kinh doanh và tăng cường các dịch vụ công trực tuyến để giảm bớt các gánh nặng tuân thủ, tiết giảm thời gian, chi phí làm thủ tục cho DN và người dân.

Về dài hạn, VASEP đề xuất Thủ tướng Chính phủ và các Bộ xem xét tạo điều kiện và hỗ trợ cho DN thủy sản thực hiện phát triển thị trường và nghiên cứu phát triển trong bối cảnh mới. Hỗ trợ phát triển và tăng sức cạnh tranh cho ngành nuôi trồng thủy sản trong bối cảnh các nước trong khu vực đang có giá thành nuôi tốt hơn.

Theo đó, mở rộng thêm tín dụng cho xây dựng trại nuôi mới và mở rộng các trại nuôi; Khuyến khích các ngành sản xuất phụ trợ phát triển để chủ động được nguồn lực và ngăn chặn việc con giống, thức ăn tăng giá mỗi đầu vụ sản xuất; Có chính sách về ưu đãi và hỗ trợ phát triển nguồn giống... Thúc đẩy và hỗ trợ mạnh cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của ngành thủy sản. Trước mắt,

đại diện VASEP đề xuất 2 dự án là ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động nuôi tôm ở Việt Nam và sản giao dịch điện tử cho con giống. Đề xuất Chính phủ nghiên cứu và xây dựng chiến lược đầu tư cho thương mại nông - thủy sản khu vực biên giới để phát triển thị trường Trung Quốc bền vững hơn nữa.

(haiquanonline.com.vn)

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI KỊP THỜI: NGĂN DÒNG NHẬP KHẨU Ô ẠT, BẢO VỆ SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

Thực hiện chủ trương chủ động hội nhập quốc tế, Việt Nam đã có quan hệ thương mại tự do với 55 đối tác thương mại thông qua việc ký kết 14 Hiệp định thương mại tự do (FTA) và đang đàm phán 3 FTA khác, trong đó có các FTA thế hệ mới như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định FTA với Liên minh châu Âu (EVFTA).

Là một thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), bên cạnh việc vận động theo xu thế tự do hóa thương mại, Việt Nam cũng ý thức rất rõ sự cần thiết của các công cụ phòng vệ thương mại

(bao gồm chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ) đối với ngành sản xuất trong nước trên cả thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu.

Đối với hàng hóa nội địa, với mức cắt giảm thuế quan hầu hết về 0% theo 13 Hiệp định FTA đã đưa Việt Nam trở thành một trong những quốc gia có độ mở cửa cao nhất trên thế giới. Tuy nhiên, song hành cùng với những thuận lợi của các Hiệp định khi tận dụng lợi thế so sánh để gia tăng hiệu quả sản xuất, chúng ta cũng đối mặt không ít thách thức đối với mục tiêu phát triển bền vững.

Thứ nhất, quá trình mở cửa, dù theo lộ trình, với các đối tác thương mại lớn có thể khiến một số ngành sản xuất trong nước không thích ứng kịp với diễn biến cạnh tranh phức tạp, thậm chí không lành mạnh (như bán phá giá, nhận trợ cấp) của hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài.

Thứ hai, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam cũng bị các nước áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại với tần suất cao. Các vụ kiện này không chỉ diễn ra với hàng hóa có thể mạnh xuất khẩu mà với ngay cả các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu thấp. Việc này có

thể gây ảnh hưởng tiêu cực trực tiếp tới các ngành sản xuất, xuất khẩu và gián tiếp đặt ra các gánh nặng về kinh tế, xã hội.



Hàng hóa xuất khẩu của bị các nước áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại với tần suất cao

Pháp luật về phòng vệ thương mại Việt Nam đã được xây dựng cách đây 15 năm, trước khi chúng ta chính thức gia nhập WTO. Tuy nhiên, chỉ trong khoảng 5 năm gần đây chúng ta mới thực sự chủ động sử dụng công cụ hợp pháp mà WTO và các FTA cho phép này.

Trên cơ sở tiến hành điều tra một cách khách quan, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với cam kết quốc tế, Bộ Công Thương đã ra quyết định áp dụng 13 biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng nhập khẩu. Các hàng hóa là đối tượng áp dụng của các biện pháp thuộc các nhóm hàng sắt thép, phân bón, chất dẻo, hàng dệt, thực phẩm. Đây hầu hết là những mặt hàng có vai trò quan trọng, là xương sống trong nền

kinh tế của mỗi quốc gia.

Thực tế cho thấy các biện pháp phòng vệ thương mại đã đem lại hiệu quả tích cực cho các ngành sản xuất trong nước, giúp ngành khắc phục thiệt hại do sự gia tăng của hàng nhập khẩu gây ra, giữ vững sản xuất và từng bước phát triển.

Qua theo dõi tác động của các biện pháp phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương nhận thấy việc tăng trưởng nhập khẩu ồ ạt với những sản phẩm này đã giảm đi đáng kể. Ví dụ, mặt hàng tôn mạ trước đây mỗi năm nhập khẩu đều tăng gấp đôi so với năm trước thì sau khi áp dụng biện pháp chống bán phá giá, lượng nhập khẩu đã giảm đáng kể. Các biện pháp phòng vệ thương mại cũng góp phần ổn định giá đầu vào cho một số ngành sản xuất trong nước.

Thực tế cho thấy nhiều doanh nghiệp sản xuất trong nước đã tăng cường xuất khẩu sau khi biện pháp phòng vệ thương mại được áp dụng (như thép Hòa Phát, tôn Đông Á, DAP Hải Phòng, thép Posco SS Vina...), cho thấy năng lực cạnh tranh quốc tế của doanh nghiệp vẫn được đảm bảo.

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương khẳng định sẽ tiếp tục

quan tâm, bảo vệ lợi ích chính đáng của các ngành sản xuất trong nước thông qua việc điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại trên nguyên tắc công khai, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam.

(congthuong.vn)

BẢO VỆ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU KHỎI “BẦY” LẤN TRÁNH VÀ GIAN LẬN XUẤT XỨ

Trước bối cảnh thương mại quốc tế đang có những diễn biến hết sức phức tạp, số vụ điều tra chống lấn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ với hàng xuất khẩu của Việt Nam được dự báo sẽ ngày càng nhiều lên, nhất là đối với một số sản phẩm đang trong tình trạng dư thừa công suất trên toàn cầu.

Lường trước nguy cơ

Theo Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, trong vài năm gần đây, thương mại quốc tế xuất hiện xu thế gia tăng các biện pháp bảo hộ. Đặc biệt, xung đột thương mại Mỹ - Trung vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt càng góp phần làm chủ nghĩa bảo hộ lan rộng. Các biện pháp bảo hộ ngày càng đa

dạng, phong phú, từ mối đe dọa "an ninh quốc gia" dẫn đến tăng thuế nhập khẩu nhôm thép, cho đến vấn đề "sở hữu trí tuệ" dẫn đến tăng thuế các sản phẩm vi phạm sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó không thể không nhắc đến lí do "cạnh tranh không lành mạnh" dẫn đến các biện pháp trả đũa trực tiếp.

Tuy nhiên, được sử dụng thường xuyên nhất vẫn là các biện pháp phòng vệ thương mại, gồm chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ. Hệ quả phát sinh từ việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại cũng như xung đột thương mại Mỹ - Trung đó là sự thay đổi chuỗi cung ứng toàn cầu và làm phát sinh các vấn đề liên quan đến lẩn tránh thuế, gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp nhằm hưởng những ưu đãi về thuế quan.

Trước bối cảnh thương mại quốc tế đang có những diễn biến hết sức phức tạp, số vụ điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ với hàng xuất khẩu của Việt Nam sẽ ngày càng nhiều lên, nhất là đối với một số sản phẩm đang trong tình trạng dư thừa công suất trên toàn cầu, Chính phủ kiên quyết ngăn chặn

việc giả mạo, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp, xử lý nghiêm minh, triệt để và không có ngoại lệ nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA), bảo đảm thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các cam kết trong WTO và các FTA đã ký kết.

Tăng cường dự báo - kiểm tra

Đối với công tác ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi gian lận xuất xứ nhằm lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, trong thời gian qua, Bộ Công Thương đã chỉ đạo các cơ quan cấp giấy chứng nhận xuất xứ tăng cường công tác kiểm tra, đấu tranh với hành vi gian lận thương mại về xuất xứ, đặc biệt các mặt hàng nhạy cảm. Các đơn vị chức năng của Bộ đã thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa tại một số doanh nghiệp có sử dụng nguyên liệu nhập khẩu được xác định xuất xứ theo tiêu chí cộng gộp.

Tổng cục Hải quan cũng đã yêu cầu các đơn vị hải quan, đặc biệt là hải quan địa phương tăng cường kiểm tra, xác định vi phạm xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp; thiết lập tiêu chí phân luồng kiểm tra đối với doanh nghiệp xuất nhập

khẩu có mặt hàng có rủi ro cao; thực hiện kiểm tra ngay doanh nghiệp khi có dấu hiệu giao dịch xuất nhập khẩu tăng đột biến đối với những mặt hàng thuộc đối tượng nghi ngờ; xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện kiểm tra, phát hiện các vụ việc gian lận, giả mạo xuất xứ.

Theo Bộ Công Thương, trong Quý I/2020, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam chưa bị khởi kiện lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại một phần là do sự quyết tâm của Chính phủ và các Bộ, ngành trong việc đấu tranh với các hành vi gian lận xuất xứ, lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại. Tuy nhiên, trong quá trình xử lý các nghi vấn của nước ngoài, bên cạnh những nỗ lực của chính phủ, cần có sự tích cực, chủ động tham gia, phối hợp của doanh nghiệp - những người hưởng lợi cũng như bị ảnh hưởng trực tiếp từ biện pháp của nước ngoài áp dụng.

Các doanh nghiệp cần tuân thủ chặt chẽ các quy định về chứng nhận xuất xứ; không tiếp tay cho các hành vi gian lận xuất xứ, đồng thời phối hợp theo dõi sát thị trường để có thể kịp thời cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý

khi thấy có dấu hiệu bất thường, tránh để các ngành sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam bị liên lụy và bị ảnh hưởng bởi các biện pháp chống lẫn tránh và phòng vệ thương mại tại một số thị trường nhập khẩu; thận trọng trong việc tăng công suất, tránh đầu tư ồ ạt, đặc biệt là đầu tư để phục vụ xuất khẩu, tránh để tăng trưởng chỉ phụ thuộc vào xuất khẩu sang một thị trường duy nhất.

(congthuong.vn)

TẠO THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU SANG CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN CPTPP

Bộ Công Thương vừa ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư quy định về quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam.

Để doanh nghiệp có thể tận dụng ưu đãi thuế quan khi CPTPP được thực thi, Bộ Công Thương đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ như: ban hành Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019 quy định quy tắc xuất xứ hàng hóa trong CPTPP và các văn

bản hướng dẫn; thường xuyên phối hợp với các tổ chức được Bộ Công Thương ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) CPTPP triển khai tập huấn, nâng cao năng lực nghiệp vụ, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp C/O và hướng dẫn kịp thời về xuất xứ hàng hóa cho doanh nghiệp dự kiến xuất khẩu đi thị trường các nước thành viên CPTPP.

Bộ Công Thương cũng cho biết, đã theo dõi sát sao việc triển khai thực thi quy định về quy tắc xuất xứ, nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận và trả lời vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình triển khai Thông tư số 03/2019/TT-BCT nêu trên. Trước phản ánh của doanh nghiệp về việc một số nước thành viên CPTPP cho rằng C/O mẫu CPTPP của Việt Nam thiếu lời văn chứng nhận xuất xứ của nhà sản xuất, nhà xuất khẩu theo quy định tại mục 9, Phụ lục 3-B của Hiệp định, Bộ Công Thương đã kịp thời gửi văn bản các cơ quan, tổ chức cấp C/O đề nghị hướng dẫn thương nhân kê khai thêm nội dung này tại C/O mẫu CPTPP theo yêu cầu của nhà nhập khẩu.

Đồng thời, Bộ Công Thương cũng tiến hành nghiên cứu, sửa

đổi Thông tư 03/2019/TT-BCT để bổ sung nội dung nêu trên. Ngày 24/3/2020 Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ký ban hành Thông tư số 06/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BCT quy định quy tắc xuất xứ hàng hoá trong Hiệp định CPTPP. Trong đó, Mẫu C/O mẫu CPTPP mới được ban hành kèm theo thông tư này với sửa đổi, bổ sung tại các ô số 1, 2, 3, 5 và 11. Hướng dẫn kê khai C/O mẫu CPTPP cũng được sửa đổi tương ứng tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BCT. Thông tư số 06/2020/TT-BCT ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương có hiệu lực kể từ ngày 8/5/2020. Các cơ quan, tổ chức cấp C/O triển khai cấp C/O mẫu CPTPP mới cùng ngày với ngày hiệu lực của Thông tư số 06/2020/TT-BCT.

Việc kịp thời ban hành mẫu C/O mới theo quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BCT, thay thế mẫu cũ tại Thông tư số 03/2019/TT-BCT giúp tháo gỡ vướng mắc của một số doanh nghiệp khi xuất khẩu sang một số thị trường CPTPP, tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong tận dụng cơ hội từ việc hưởng ưu đãi thuế quan theo cam

kết tại Hiệp định này.

(trungtamwto.vn)

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

Máy biến áp điện ba pha

Ngày 13/03/2020, Trung Quốc thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia giá trị tối thiểu cho phép về hiệu suất năng lượng đối với máy biến áp điện trong mã thông báo G/TBT/N/CHN/1404.

Tiêu chuẩn này quy định mức hiệu suất năng lượng, giá trị tối thiểu cho phép của hiệu suất năng lượng và phương pháp thử của biến áp điện ba pha. Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ môi trường. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua. Thời gian dự kiến có hiệu lực sau 12 tháng kể từ ngày thông qua. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia góp ý kiến. Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattac hments/2020/TBT/CHN/20_1911_00_x.pdf.

Chai thủy tinh dùng để đựng bia

Ngày 13/03/2020, Trung Quốc thông báo cho các nước thành

viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia đối với chai thủy tinh dùng để đựng bia trong mã thông báo G/TBT/N/CHN/1406.

Tiêu chuẩn này quy định các điều khoản và định nghĩa, phân loại sản phẩm, yêu cầu, phương pháp thử, quy tắc kiểm tra, nhãn hiệu, bao bì, vận chuyển và lưu trữ chai thủy tinh chứa bia. Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của con người. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực. Hạn cuối cùng để các nước thành viên tham gia góp ý kiến vào 12/5/2020. Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattac hments/2020/TBT/CHN/20_1913_00_x.pdf.

Chế phẩm bảo quản gỗ

Ngày 17/2/2020, Việt Nam thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng chế phẩm bảo quản gỗ. Phần 1: Nhóm chế phẩm hoà tan trong nước.

Quy chuẩn này quy định mức giới hạn chỉ tiêu chất lượng và điều kiện sử dụng đối với chế phẩm bảo quản gỗ dạng hòa tan

trong nước.

Quy chuẩn này không áp dụng cho chế phẩm bảo quản gỗ dưới dạng mẫu thử; hàng mẫu; hàng trưng bày; hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng hóa quá cảnh. Quy chuẩn áp dụng đối với:

– Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, buôn bán chế phẩm bảo quản gỗ dạng hòa tan trong nước;

– Các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa có liên quan;

– Các tổ chức đánh giá sự phù hợp và công bố hợp quy chế phẩm bảo quản gỗ dạng hòa tan trong nước.

Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Thời gian dự kiến thông qua vào tháng 06/2020. Thời gian có hiệu lực vào tháng 12/2020. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên WTO tham gia đóng góp ý kiến vào 17/4/2020.

Mã thông báo
G/TBT/N/VNM/160.

Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnatattac hments/2020/TBT/VNM/20_1239_00_x.pdf.

Sơn pu (polyurethane)

Ngày 17/2/2020, Việt Nam thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sơn phủ bề mặt sản phẩm gỗ. Phần 1: Nhóm sơn pu (polyurethane).

Quy chuẩn này quy định các yêu cầu chất lượng phải tuân thủ đối với các sản phẩm, hàng hóa sơn PU (Polyurethane) dùng phủ bề mặt sản phẩm gỗ được sản xuất trong nước, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường Việt Nam.

Quy chuẩn này không áp dụng cho các sản phẩm, hàng hóa sơn PU phủ bề mặt gỗ dưới dạng mẫu thử; sản phẩm mẫu; sản phẩm trưng bày; hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng hóa quá cảnh. Quy chuẩn không áp dụng kiểm tra hàm lượng chì đối với sơn PU không màu (trong suốt).

Quy chuẩn áp dụng đối với:

– Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, phân phối, lưu thông, lưu trữ và sử dụng sản phẩm hàng hóa sơn PU phủ bề mặt sản phẩm gỗ;

– Các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa có liên quan;

– Các tổ chức được chỉ định đánh giá sự phù hợp các sản phẩm, hàng hóa sơn PU phủ bề

mặt sản phẩm gỗ.

Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Thời gian dự kiến thông qua vào tháng 06/2020. Thời gian có hiệu lực vào tháng 12/2020. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên WTO tham gia đóng góp ý kiến vào 17/4/2020.

Mã thông báo
G/TBT/N/VNM/159.

Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattac hments/2020/TBT/VNM/20_1238_00_x.pdf.

(TH theo VP TBTVN)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 05/2020

1. Nước TB: Australia
Số TB: G/TBT/N/AUS/118
Nội dung: Bình chữa cháy
Số TB: G/TBT/N/AUS/119
Nội dung: Cửa và cửa sổ.
2. Nước TB: Bahrai
Số TB: G/TBT/N/BHR/576
Nội dung: Xe mô tô điện.
3. Nước TB: Brazil
Số TB: G/TBT/N/BRA/1003
Nội dung: Thiết bị bảo hộ cá nhân
Số TB: G/TBT/N/BRA/1004

Nội dung: Phép đo và thiết bị đo lường

Số TB: G/TBT/N/BRA/1005

Nội dung: Phép đo và thiết bị đo lường

Số TB: G/TBT/N/BRA/1006

Nội dung: Sản phẩm Pre-measured

Số TB: G/TBT/N/BRA/1007

Nội dung: Các biện pháp quản lý tác động thấp

Số TB: G/TBT/N/BRA/1008

Nội dung: Đo lưu lượng chất lỏng.

4. Nước TB: Thụy sĩ

Số TB: G/TBT/N/CHE/247

Nội dung: Viễn thông.

5. Nước TB: Trung Quốc

Số TB: G/TBT/N/CHN/1420

Nội dung: Thực phẩm bao gói sẵn và chế biến sẵn

Số TB: G/TBT/N/CHN/1421

Nội dung: Máy nước nóng tức thời

Số TB: G/TBT/N/CHN/1422

Nội dung: Quần áo bảo hộ

Số TB: G/TBT/N/CHN/1423

Nội dung: Quần áo bảo hộ

Số TB: G/TBT/N/CHN/1424

Nội dung: Giày an toàn

Số TB: G/TBT/N/CHN/1425

Nội dung: Thiết bị gia dụng và thương mại khác.

6. Nước TB: EU

- Số TB: G/TBT/N/EU/716
Nội dung: Sản phẩm diệt khuẩn
- Số TB: G/TBT/N/EU/717
Nội dung: Thiết bị hàng hải
- Số TB: G/TBT/N/EU/718
Nội dung: Benfluralin
- Số TB: G/TBT/N/EU/718
Nội dung: Hợp chất độc hại
- Số TB: G/TBT/N/EU/720
Nội dung: Hợp chất độc hại
- Số TB: G/TBT/N/EU/721
Nội dung: Benalaxyl.
7. Nước TB: Israel
Số TB: G/TBT/N/ISR/1138
Nội dung: Tấm lợp EPDM
- Số TB: G/TBT/N/ISR/1139
Nội dung: Đèn điện cầm tay
- Số TB: G/TBT/N/ISR/1140
Nội dung: Nệm cho giường, cũi trẻ em
- Số TB: G/TBT/N/ISR/1141
Nội dung: Lampholders
- Số TB: G/TBT/N/ISR/1142
Nội dung: Dầu mỡ động vật và thực vật.
8. Nước TB: Hàn Quốc
Số TB: G/TBT/N/KOR/892
Nội dung: Thiết bị đầu cuối viễn thông.
9. Nước TB: Lithuania
Số TB: G/TBT/N/LTU/37
Nội dung: Công nghệ dệt may và da.
10. Nước TB: Mexico
Số TB: G/TBT/N/MEX/465
Nội dung: Phomat.
11. Nước TB: Pakistan
Số TB: G/TBT/N/PAK/119
Nội dung: Tác nhân hoạt động bề mặt
- Số TB: G/TBT/N/PAK/120
Nội dung: Các sản phẩm ăn được.
12. Nước TB: El Salvador
Số TB: G/TBT/N/SLV/206
Nội dung: Động vật sống, cá.
13. Nước TB: Thái Lan
Số TB: G/TBT/N/THA/568
Nội dung: Chất thải điện tử
- Số TB: G/TBT/N/THA/569
Nội dung: Dược phẩm, thiết bị y tế
- Số TB: G/TBT/N/THA/570
Nội dung: Thiết bị y tế
- Số TB: G/TBT/N/THA/571
Nội dung: Hệ thống xét nghiệm
- Số TB: G/TBT/N/THA/572
Nội dung: Chất độc hại
- Số TB: G/TBT/N/THA/573
Nội dung: Chất độc hại
- Số TB: G/TBT/N/THA/574
Nội dung: Sản phẩm mỹ phẩm có chứa cồn để khử trùng tay
- Số TB: G/TBT/N/THA/575
Nội dung: Dầu mỡ ăn, dầu hạt
- Số TB: G/TBT/N/THA/576
Nội dung: Dầu cá.
- (TH theo TBT Việt Nam)

TCĐLCL VÀ DOANH NGHIỆP

Tiếp tục thúc đẩy hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia

Bộ trưởng Chu Ngọc Anh cho biết, thời gian tới, Bộ sẽ có nhiều giải pháp nhằm tiếp tục thúc đẩy sự phát triển của Hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, tạo động lực cho việc ứng dụng các thành tựu, kết quả của nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

Phát biểu tại Lễ Kỷ niệm Ngày Khoa học và công nghệ Việt Nam và Lễ trao Giải thưởng Tạ Quang Bửu năm 2020, Bộ trưởng Bộ KH&CN nhấn mạnh, vào ngày 18/5/1963, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Hội nghị phổ biến khoa học, kỹ thuật Việt Nam, bàn về mối quan hệ giữa khoa học và sản xuất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói “Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải tiến đời sống của nhân dân, bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi”.

Lời chỉ dạy này đã trở thành

phương châm, là kim chỉ nam cho hoạt động của ngành KH&CN suốt những năm qua. Ngày 18/5 hàng năm cũng đã trở thành Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Năm nay, Ngày Khoa học và công nghệ Việt Nam được tổ chức không chỉ để vinh danh các thành tựu KH&CN nổi bật, mà còn là hành động thiết thực để chào mừng 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.



Bộ trưởng Bộ KH&CN Chu Ngọc Anh phát biểu tại buổi lễ.

Trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, toàn ngành KH&CN càng quyết tâm thực hiện lời dạy của Người. Các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ luôn nỗ lực bám sát các yêu cầu của mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thu hút được sự tham gia của không những các nhà khoa học, các tổ chức KH&CN mà còn của các doanh nghiệp và người dân.

Trong đợt toàn dân phòng chống

dịch bệnh COVID-19 vừa qua, thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 Vũ Đức Đam, ngay từ những ngày đầu bùng phát của dịch, ngành KH&CN đã tích cực huy động các chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu trong và ngoài nước, các tổ chức, doanh nghiệp KH&CN khẩn trương triển khai các nhiệm vụ KH&CN phục vụ phòng chống dịch bệnh theo phương châm “chống dịch như chống giặc”.

Cũng theo Bộ trưởng Chu Ngọc Anh, kết quả khả quan từ việc nghiên cứu thành công các sản phẩm phục vụ công tác phòng, chống dịch trong thời gian ngắn như vừa qua cho chúng ta nhiều bài học kinh nghiệm. Một mặt, với sự quan tâm đầu tư của nhà nước và xã hội, các tổ chức KH&CN và các nhà khoa học của Việt Nam đã từng bước đủ năng lực để giải quyết các bài toán lớn của đất nước. Các nghiên cứu cơ bản trong thời gian dài trước đây cũng góp phần quan trọng vào tăng cường năng lực cho các tổ chức KH&CN và các nhà khoa học của

Việt Nam.

Mặt khác, việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phòng, chống dịch cũng cho chúng ta nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức các nhiệm vụ nghiên cứu chung giữa viện, trường và các doanh nghiệp để giải quyết nhu cầu cụ thể, cấp thiết của xã hội.

Bộ trưởng Chu Ngọc Anh cho biết, trong trạng thái bình thường mới ở Việt Nam và toàn thế giới sau dịch COVID-19 đặt ra nhiều thách thức, cơ hội cho ngành KH&CN của Việt Nam. Trong thời gian tới, Bộ KH&CN tiếp tục tích cực phối hợp với các bộ, ngành để hoàn thiện pháp luật về KH&CN và đổi mới sáng tạo, trong đó tập trung vào việc đồng bộ với pháp luật về kinh tế, đầu tư, tài chính nhằm đẩy mạnh việc thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư từ xã hội cho KH&CN và tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho doanh nghiệp và các tổ chức KH&CN triển khai các nhiệm vụ KH&CN phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Đồng thời, tiếp tục thúc đẩy sự phát triển của Hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, nhằm tạo động lực cho việc ứng dụng các thành tựu, kết quả của nghiên cứu khoa

học, phát triển công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình nghiên cứu cơ bản lớn của quốc gia như Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học đến 2020; Chương trình phát triển vật lý đến năm 2020, Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực Hóa học, Khoa học sự sống, Khoa học trái đất và Khoa học biên giới đoạn 2017-2025;...

"Nhân Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam, thay mặt cho toàn thể ngành KH&CN, tôi xin được bày tỏ mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Chính phủ, sự phối hợp hiệu quả của các Bộ, ngành Trung ương, địa phương và sự nỗ lực của toàn thể đội ngũ các nhà khoa học. Tôi tin tưởng rằng, với sự đồng hành của tất cả chúng ta, ngành KH&CN sẽ tiếp tục có những đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới", Bộ trưởng Chu Ngọc Anh nhấn mạnh.

(vietq.vn)

HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA: GIÚP HÀNG VIỆT CẠNH TRANH TRÊN

MỌI “MẶT TRẬN”

Với 12.000 TCVN, 800 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và hàng vạn tiêu chuẩn cơ sở đã góp phần tích cực nâng cao năng suất, chất lượng của hàng hóa, góp phần tăng cường xuất khẩu và thuận lợi hóa giao dịch thương mại của Việt Nam trên trường quốc tế.

Ông Trần Văn Học - Phó Chủ tịch Hội KHKT Tiêu chuẩn và Chất lượng Việt Nam đã dành cho Chất lượng Việt Nam Online cuộc trao đổi về vai trò của tiêu chuẩn trong bối cảnh hội nhập.

Thưa ông, với nền tảng chất lượng là hệ thống tiêu chuẩn quốc gia đến nay đã khá đầy đủ với mức độ hài hòa cao với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực, ông đánh giá như thế nào sự hội nhập của Việt Nam trong lĩnh vực này?

Như chúng ta đã biết, rất nhiều quốc gia trên thế giới đã chú trọng phát triển tiêu chuẩn hóa như là một trong những hạ tầng quan trọng để phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế và khu vực, trên cơ sở đó nâng cao trình độ chất lượng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Kể từ khi nước ta chủ trương đổi mới nền kinh tế, hoạt động tiêu

chuẩn hóa là một trong những lĩnh vực luôn đi đầu và tham gia tích cực trong hoạt động hội nhập với quốc tế và khu vực khi chúng ta đã sớm tham gia là thành viên của nhiều tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế và khu vực như Liên minh viễn thông quốc tế ITU, ISO, CODEX, IEC...

Năm 2006, với việc ban hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật nhằm cam kết thực thi Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (hiệp định WTO/TBT) và trở thành thành viên Tổ chức thương mại Thế giới, việc xây dựng TCVN trên cơ sở chấp nhận và hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực đã trở thành chủ trương xuyên suốt của Việt Nam trong kế hoạch xây dựng TCVN hằng năm (chiếm trên 90%). Kết quả của các nỗ lực này đã đưa tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam lên mức tương đối cao (năm 2019 đạt 54% và dự kiến đến năm 2020 đạt 60%), trong đó lĩnh vực có tỷ lệ hài hòa với quốc tế cao nhất là Điện-Điện tử và Thực phẩm (>80%).

Có thể nói đây là tiền đề rất quan trọng giúp các doanh nghiệp của

chúng ta nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh, vượt qua các rào cản kỹ thuật trong thương mại để hội nhập sâu rộng và mạnh mẽ hơn với quốc tế và khu vực trong những năm tới khi chúng ta đã tham gia ký kết nhiều Hiệp định thương mại tự do đa phương và song phương.

Vậy vai trò của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia trong việc hỗ trợ nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa được thể hiện như thế nào, nhất là đối với hàng xuất khẩu khi Việt Nam đã tham gia vào rất nhiều FTA?

Hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam ngày càng hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế với trên 11.500 TCVN, hơn 780 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và hàng vạn tiêu chuẩn cơ sở trong nhiều lĩnh vực khác nhau, làm chuẩn mực quan trọng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý.

Hệ thống này đã góp phân tích cực nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa Việt Nam, bảo đảm an toàn cho con người và môi trường, góp phần tăng cường xuất khẩu và thuận lợi hóa giao dịch thương mại của Việt Nam trên trường quốc tế. Đặc

biệt, trong lĩnh vực xuất khẩu, việc đáp ứng yêu cầu của các tiêu chuẩn hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế đã giúp các doanh nghiệp của Việt Nam tiếp cận các thị trường khó tính thuận lợi, không bị cản trở bởi các rào cản kỹ thuật trong xuất khẩu đồng thời khẳng định được trình độ chất lượng để cạnh tranh bình đẳng với các sản phẩm cùng loại trên thị trường quốc tế.

Hệ thống TCVN đã góp phần tích cực nâng cao năng suất, chất lượng của hàng hóa Việt Nam, tăng cường xuất khẩu.

Cạnh tranh bằng chất lượng, thực sự đang là thách thức của không ít doanh nghiệp, việc nâng cao chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn để hàng Việt có thể cạnh tranh một cách sòng phẳng ở bất kỳ thị trường nào theo ông các doanh nghiệp cần phải làm gì?

Để hàng Việt có thể cạnh tranh sòng phẳng trên mọi thị trường, chắc chắn các doanh nghiệp phải không ngừng nâng cao khả năng cạnh tranh của mình thông qua việc xây dựng một hạ tầng chất lượng bền vững trên cơ sở tiêu chuẩn hóa. Trong đó, hệ thống tiêu chuẩn, đo lường, thử nghiệm và hiệu chuẩn phải đồng bộ, tiên tiến, hài hòa với quốc tế, đảm bảo

tốt việc kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Công nghệ phù hợp với trình độ phát triển khoa học công nghệ hiện hành và đáp ứng được yêu cầu sản xuất theo tiêu chuẩn và cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của thị trường.

Theo tôi, cần có lộ trình cụ thể để phát triển hạ tầng chất lượng của doanh nghiệp phù hợp với năng lực tài chính và mục tiêu kinh doanh trong từng thời kỳ.

Là chuyên gia hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn hóa, ông có chia sẻ gì đối với doanh nghiệp trong việc phát triển hoạt động tiêu chuẩn hóa tại doanh nghiệp hiện nay?

Hoạt động tiêu chuẩn hóa đã đóng góp một phần rất quan trọng, rất cơ bản cho sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp dù lớn hay nhỏ. Điều này đã được minh chứng qua rất nhiều ví dụ thành công của nhiều doanh nghiệp trên thế giới. Tuy nhiên, nhận thức về vai trò của tiêu chuẩn hóa hiện nay của nhiều doanh nghiệp còn hạn chế.

Vì vậy, điều đầu tiên doanh nghiệp cần làm là phải nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng về tiêu chuẩn hóa nói chung và

tiêu chuẩn hóa trong lĩnh vực chuyên ngành của doanh nghiệp nói riêng cho tất cả cán bộ nhân viên đặc biệt là người đứng đầu để có thể phát triển bền vững và dài hạn nên hướng tới có một chiến lược tiêu chuẩn hóa cho công ty. Kế hoạch chiến lược này dựa trên cơ sở từ thấp đến cao tùy theo mục tiêu và tiềm lực của doanh nghiệp trong từng giai đoạn. Kế hoạch này cần lấy việc xây dựng hệ thống tiêu chuẩn công ty làm trọng tâm trong giai đoạn đầu nhằm thiết lập nền tảng cho việc nâng cao năng suất và chất lượng của doanh nghiệp.

Xin cảm ơn ông!

(vietq.vn)

“SIẾT” TIÊU CHUẨN, CHẤT LƯỢNG: ÁP LỰC GIÚP DOANH NGHIỆP THAY ĐỔI VÀ LỚN MẠNH

Khi hội nhập kinh tế quốc tế, không nên nghĩ các quy định nghiêm ngặt về chất lượng, tiêu chuẩn, môi trường trở thành rào cản hạn chế xuất khẩu, phải xem rào cản là áp lực để doanh nghiệp tự thay đổi và mạnh lên.

EVFTA mở ra cơ hội lớn

Đề cập lợi ích và cơ hội cho ngành nông nghiệp Việt Nam khi

EVFTA có hiệu lực, TS. Lê Đăng Doanh, chuyên gia kinh tế nhận định, mặc dù Việt Nam nỗ lực nâng cao chất lượng, bảo đảm các quy định, tiêu chuẩn cho sản phẩm xuất khẩu, song phía EU cũng đưa ra hàng loạt quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn khắt khe, nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, buộc nhà xuất khẩu phải bảo đảm chất lượng hàng hóa.

Đơn cử, EU quy định mức giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (MRLs) được sử dụng trong và trên các sản phẩm thực phẩm. Đối với các sản phẩm rau quả tươi, doanh nghiệp phải tuân thủ chặt chẽ theo các quy định về MRLs và ngăn ngừa tình trạng nhiễm vi khuẩn, đó là những điều kiện tiên quyết khi muốn thâm nhập thị trường EU.

Bên cạnh những lợi thế cho ngành nông nghiệp, EVFTA cũng là tín hiệu vui cho doanh nghiệp các ngành khác, bao gồm ngành dệt may, da giày.

Theo TS Lê Đăng Doanh, đối với sản phẩm dệt may, EU đòi hỏi đầu vào phải từ vải có hàm lượng tối thiểu của nước xuất khẩu. Trong khi đó, phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam vẫn đang chỉ thực hiện công đoạn cắt may chứ

chưa sản xuất nguyên liệu vải và sợi.

Nhằm giải quyết bài toán nguồn nguyên liệu cho ngành dệt may, da giày, doanh nghiệp cần chuyên hướng sang sử dụng vải của mình hoặc nhập khẩu nguyên liệu từ các nước thành viên EU để đáp ứng các yêu cầu xuất xứ hàng hóa. Việt Nam buộc phải cải cách, vươn lên và đầu tư vào các sản phẩm dệt để sản xuất ra vải nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường EU chứ không thể phụ thuộc vào nguyên liệu Trung Quốc.

Tương tự đối với dệt may và da giày, đồ gỗ, đồ thủ công mỹ nghệ muốn xuất khẩu tốt vào thị trường EU cũng cần bảo đảm nguồn gốc xuất xứ của nguyên liệu. Các sản phẩm này được người tiêu dùng EU ưa chuộng. Tuy nhiên, để được thị trường EU chấp nhận thì nhà xuất khẩu phải chứng minh được nguồn gốc gỗ của Việt Nam, Lào hay Campuchia, đồng thời phải chứng minh đó là gỗ của rừng trồng chứ không phải gỗ khai thác từ rừng tự nhiên.

Thay đổi để lớn mạnh

Trước những yêu cầu khắt khe của thị trường EU, TS. Lê Đăng Doanh cho rằng doanh nghiệp Việt Nam cần có những thay đổi.

“Chúng ta hội nhập kinh tế quốc tế thì phải sống cùng quốc tế. Không nên nghĩ rằng, các quy định nghiêm ngặt về chất lượng, tiêu chuẩn, môi trường trở thành rào cản hạn chế xuất khẩu. EU áp dụng rất nhiều quy định đối với hàng nhập khẩu của các nước chứ không riêng hàng nhập khẩu của Việt Nam. Doanh nghiệp phải xem đây là áp lực để tự thay đổi, tự lớn mạnh lên. Rào cản thương mại chỉ làm doanh nghiệp mạnh lên chứ không hề yếu đi. Có thể những quy định của EU chúng ta khó đáp ứng được ngay nhưng sau đó sẽ làm được”, ông Doanh nói.



Ảnh minh họa

Ông Doanh nhấn mạnh, khó khăn là thách thức nhưng không có hại. “EVFTA là hiệp định thương mại tự do có mức cam kết cao nhất trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam từng ký kết, mở ra cơ hội to lớn cho thương mại và cải cách thể chế, nâng cao năng lực cạnh tranh. Hãy cùng nhìn về phía trước để tự

thay đổi chính mình và mạnh mẽ tiến lên”, ông Doanh chia sẻ.

(vietq.vn)

CẢI TIẾN NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NHIỀU DOANH NGHIỆP TIẾT KIỆM CHI PHÍ ĐÁNG KỂ

Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” đã tạo ra nhiều cơ hội giúp các doanh nghiệp tiết kiệm chi phí đáng kể mà vẫn nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới như hiện nay, việc nâng cao năng lực cạnh tranh là điều tất yếu đối với cộng đồng doanh nghiệp để tồn tại và phát triển trên thương trường. Để làm được điều đó, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá là yếu tố then chốt quyết định năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường ngày càng mở rộng, cạnh tranh về giá và việc tham gia vào chuỗi cung ứng giá trị khu vực và toàn cầu đòi hỏi các doanh

nh nghiệp Việt Nam nhận thức rõ tầm quan trọng của việc cải tiến năng suất, chất lượng sản phẩm thông qua việc thực hiện các giải pháp áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, ứng dụng hiệu quả khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh nhằm thúc đẩy hoạt động năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Thực tế triển khai Chương trình 712 của Chính phủ thời gian qua cho thấy, các doanh nghiệp khi triển khai các dự án cải tiến, tối ưu hóa quá trình sản xuất theo các hệ thống tiêu chuẩn, công cụ như: ISO, Lean/Kaizen, 5S... đã có thể cải thiện năng suất tăng từ 15-20%.

Điều quan trọng để nhân rộng việc nâng cao năng suất chất lượng trong cộng đồng doanh nghiệp là nâng cao nhận thức về sự cần thiết cải tiến năng suất của lãnh đạo doanh nghiệp, từ đó thúc đẩy sự tham gia của từng cá nhân trong mỗi doanh nghiệp. Từ đó, tạo hiệu ứng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giúp cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam ngày càng lớn mạnh. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh Việt Nam ngày càng tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ

mới như hiện nay.

Áp dụng chương trình 712 với sự hỗ trợ từ các chuyên gia đã giúp cho nhiều doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, điều hành, quản lý công nghệ qua đó tiết kiệm chi phí, nguyên vật liệu và thời gian, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

(vietq.vn)

HỖ TRỢ TEM TRUY XUẤT NGUỒN GỐC CHO DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU NÔNG SẢN SANG TRUNG QUỐC

Hỗ trợ 100% chi phí tem truy xuất nguồn gốc cho 1 xe Container đầu tiên của mỗi doanh nghiệp khi xuất khẩu trái cây chính ngạch sang thị trường Trung Quốc.

Đây là thông tin được ông Bùi Bá Chính – Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ KH&CN) cho biết, khi đơn vị này đã và đang đẩy mạnh xúc tiến hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc trong bối cảnh dịch Covid -19 đang diễn biến phức tạp.

Trước thực trạng trái cây xuất

khẩu sang Trung Quốc gặp nhiều khó khăn thời gian qua, Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia đã đưa ra gói hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc. Theo đó, 9 loại trái cây xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc thuộc diện được hỗ trợ tem truy xuất nguồn gốc như: Thanh long, dưa hấu, vải, nhãn, chuối, xoài, mít, chôm chôm, măng cụt.

Tem truy xuất nguồn gốc do Tập đoàn chứng nhận và kiểm định Trung Quốc - CCIC phối hợp với Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia cấp, được Hải quan Trung Quốc chấp nhận phục vụ nghiệp vụ thông quan. Chương trình hỗ trợ này được kéo dài đến hết tháng 12/2020.

Việc doanh nghiệp sử dụng tem truy xuất nguồn gốc do Tập đoàn chứng nhận và kiểm định Trung Quốc - CCIC phối hợp với Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia cấp sẽ tiết giảm thời gian thông quan đáng kể. Nếu như trước đây 1 container phải mất 3-4h để thông quan thì sau khi thực hiện truy xuất nguồn gốc thời gian chỉ còn vài phút để thông quan 1 xe container nông sản, ông Chính cho hay.

Trước đó, cuối năm 2019, Trung

tâm Mã số mã vạch Quốc gia và CCIC ký kết hợp tác triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản của Việt Nam. Đây được coi là giải pháp nhằm khơi thông những vướng mắc về truy xuất nguồn gốc – vấn đề đang trở thành rào cản trong xuất khẩu nông sản và là bước đi tích cực và chủ động giúp cho các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam thuận lợi trong giao dịch thương mại, thúc đẩy xuất khẩu trong thời gian tới.

Theo thống kê của Bộ NN&PTNT, tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản 2 tháng đầu năm 2020 đạt 5,34 tỷ USD, giảm 2,8% so với cùng kỳ năm trước. Nhiều mặt hàng nông sản có thể mạnh trong xuất khẩu của nước ta như thanh long, dưa hấu, sầu riêng, cam... đang gặp nhiều khó khăn. Thị trường chính của nông sản Việt Nam là Trung Quốc và Hoa Kỳ, Malaysia, nhưng từ đầu năm đến nay, 70% lượng trái cây không xuất khẩu được.

Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ NN&PTNT) Nguyễn Quốc Toàn cho biết, dịch Covid-19 bùng phát mạnh tại Trung Quốc dẫn đến nhiều mặt hàng nông sản ứ ứ tại các cửa khẩu, điều này đã mang

lại "áp lực" đáng kể nhưng rất tích cực, buộc ngành nông nghiệp nhận thức rõ hơn những hạn chế để khắc phục và có hướng đi mới cho sự phát triển trước mắt cũng như dài hơi như: nâng cao chất lượng, thương hiệu sản phẩm; truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý; đa dạng hóa thị trường... nhằm đáp ứng tiêu chuẩn cao của các thị trường xuất khẩu.

(vietq.vn)

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

ISO ĐƯA TIN VỀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP CỦA VIỆT NAM TRONG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

Trong bản tin được đăng tải trên website của ISO, Việt Nam là quốc gia được tổ chức này đưa tin đầu tiên cùng với đánh giá cao về tính chủ động, kịp thời trong việc hỗ trợ doanh nghiệp và tổ chức vượt qua giai đoạn thử thách của đại dịch Covid-19 tại Việt Nam.

ISO viết: “Để hỗ trợ các doanh nghiệp và tổ chức vượt qua giai đoạn thử thách của Đại dịch COVID-19, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường và Chất lượng (STAMEQ), cơ quan tiêu chuẩn

hóa quốc gia của Việt Nam, đã tạo ra một trang web cung cấp quyền truy cập miễn phí tới 15 tiêu chuẩn quốc gia liên quan đến thiết bị bảo vệ cá nhân, thiết bị y tế và kinh doanh liên tục. Trên cùng một trang web, các bên liên quan cũng có thể tìm thấy thông tin về danh sách các Tiêu chuẩn được cung cấp miễn phí bởi ISO, IEC và các NSB khác”.

Được sự cho phép của Bộ KH&CN, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã cung cấp miễn phí các tiêu chuẩn quốc gia, các tiêu chuẩn quốc tế mới nhất liên quan đến lĩnh vực trang thiết bị y tế (máy thở, máy hô hấp, khẩu trang y tế, khẩu trang kháng khuẩn...); lĩnh vực về quản lý rủi ro; hệ thống quản lý chất lượng nói chung và đặc thù cho ngành trang thiết bị y tế... Bên cạnh đó, các đơn vị kỹ thuật, các tổ chức đánh giá sự phù hợp trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cũng chủ động hỗ trợ, tư vấn, đánh giá phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế... cho cộng đồng doanh nghiệp đối với các lĩnh vực trên.

Động thái trên đã nhận được sự đón nhận và đánh giá cao của các tổ chức và cộng đồng doanh

nghiệp trong nước.

(tcvn.gov.vn)

ISO 22301:2012: GIẢI PHÁP XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KINH DOANH LIÊN TỤC CHO DOANH NGHIỆP

Cứ năm doanh nghiệp thì có một doanh nghiệp bị gián đoạn kinh doanh mỗi năm. Với cách tăng trưởng được nhận thấy trong ngành công nghiệp dịch vụ và mức độ ổn định trong lĩnh vực sản xuất thì việc duy trì kinh doanh liên tục là vấn đề quan trọng hiện nay.

ISO 22301 (ISO 22301:2012) là tiêu chuẩn quốc tế về Hệ thống Quản lý Kinh doanh liên tục, giúp doanh nghiệp xây dựng các kế hoạch kinh doanh, có các biện pháp bảo vệ, hồi phục nhanh chóng khi xảy ra tai nạn gây gián đoạn hoạt động doanh nghiệp. ISO 22301 đảm bảo doanh nghiệp phản ứng linh hoạt với các thay đổi tiêu cực hoặc trong thời gian gián đoạn: Doanh nghiệp sẽ có thể giảm thiểu thời gian gián đoạn, giúp doanh nghiệp hoạt động “bình thường” trở lại nhanh nhất có thể; tiết kiệm chi phí phục hồi hoạt động gián đoạn trong kinh doanh. Kế hoạch kinh doanh liên

tục là một trong yếu tố quan trọng để đảm bảo tính liên tục trong kinh doanh. Kế hoạch này phải bao gồm các yếu tố sau: vai trò và trách nhiệm được xác định cho những người và các nhóm có thẩm quyền trong và suốt quá trình xảy ra một sự cố, quá trình kích hoạt sự ứng phó và ứng phó, thông tin liên lạc với các bên quan tâm và cách thức doanh nghiệp sẽ tiếp tục hoặc phục hồi các hoạt động ưu tiên.

Thông qua việc xây dựng hệ thống quản lý về nhân sự, quá trình sản xuất kinh doanh, quản lý nhà cung cấp và khách hàng, tài chính, công nghệ thông tin, truyền thông nội bộ và bên ngoài, v.v... từ đó thiết lập kế hoạch, xây dựng, thực hiện, vận hành, giám sát, xem xét, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý nhằm làm giảm khả năng xảy ra, tần suất xuất hiện của các sự cố cũng như chuẩn bị cách ứng phó và tăng khả năng phục hồi khi sự cố không mong muốn phát sinh, bao gồm cả tình huống dịch bệnh không mong muốn và đang phức tạp hiện nay từ COVID 19.

Trong khuôn khổ nhiệm vụ quốc gia về “Nghiên cứu, phổ biến, hướng dẫn áp dụng Hệ thống

Quản lý kinh doanh liên tục (ISO 22301) vào doanh nghiệp Việt Nam” - 03.1/DA2-2018, Trung tâm SMEDEC 2 đã nghiên cứu và triển khai áp dụng thí điểm áp dụng Hệ thống Quản lý Kinh doanh liên tục phù hợp ISO 22301:2012 vào doanh nghiệp.

(Vietq.vn)

IEC 63075: GIẢM CHI PHÍ CHO VIỆC SỬ DỤNG CÁP SIÊU DẪN

Nhằm giảm chi phí cho cáp siêu dẫn bằng cách thiết lập các điểm chuẩn có thể được sử dụng bởi ngành công nghiệp cáp ở bất cứ đâu trên thế giới, IEC 63075 là một tiêu chuẩn hoàn toàn mới, quy định các phương pháp thử nghiệm đối với cáp dòng điện xoay chiều (AC) siêu dẫn. Tài liệu hướng dẫn được công bố bởi Ủy ban Kỹ thuật IEC (TC) 20.

IEC 63075 dựa trên hoạt động của Hội đồng quốc tế về các hệ thống điện lớn (CIGRE). Tài liệu kỹ thuật của CIGRE (TB) 538 là cơ sở cho các cuộc thảo luận trong nhóm dự án. IEC 63075 xác định một số lượng lớn các thử nghiệm đối với cáp cả trước và sau khi lắp đặt. Chúng bao gồm các thử nghiệm điện áp, uốn cong, chu kỳ

nhiệt và xâm lấn nhiệt của bộ điều hòa nhiệt.

Theo Stemmler, các phiên bản tương lai của tiêu chuẩn cũng có thể bao gồm thử nghiệm các hệ thống làm mát bằng nitor lỏng. Có rất nhiều dự án cấp siêu dẫn sắp ra mắt và họ sẽ theo dõi tiến độ của các dự án này. Tùy thuộc vào yêu cầu, họ có thể đưa các thử nghiệm bổ sung này vào một phiên bản mới.

Ông cũng đồng tình trung tâm thành phố là nơi các dây cáp siêu dẫn ban đầu có thể đáp ứng yêu cầu thương mại. Chúng rất phù hợp cho những khu vực không có nhiều không gian để lắp đặt. Một ví dụ là dự án Ampacity ở Essen, Đức, nơi sử dụng cáp siêu dẫn trung thế. Dự án đã kết nối hai trạm biến áp Essen bằng cáp dài 1 km. Sau khi hoạt động được ba năm, phân tích thử nghiệm được công bố trong một báo cáo được đưa ra vào mùa hè năm 2017. Một trong những phát hiện chính của nó là công nghệ đã đủ trưởng thành để hoạt động trong điều kiện lưới điện thực.

(vietq.vn)

ISO/PAS 23678: TIẾP CẬN AN TOÀN HƠN ĐỂ CỨU HỘ

TRÊN BIỂN

Một loạt thông số kỹ thuật ISO mới vừa được công bố giúp các nhân viên tuân thủ yêu cầu pháp lý, quốc tế mới liên quan đến xuống cứu sinh và thuyền cứu hộ.

Một loạt ISO mới về các thông số kỹ thuật có sẵn công khai (PAS) vừa được phát hành để giúp những người tham gia thử nghiệm, sửa chữa, bảo trì và đại tu xuống cứu sinh và thuyền cứu hộ tuân thủ các quy định mới.

Robin Townsend, Chủ tịch tiểu ban ISO đã phát triển loạt bốn phần nhận xét rằng ISO/PAS 23678 được phát triển với đầu vào của IMO và được công nhận là hỗ trợ các yêu cầu của nó. Tập hợp cung cấp một cơ sở toàn diện cho ứng dụng quốc tế mạnh mẽ và thống nhất về các yêu cầu của IMO.

"Quan trọng nhất, nó giúp đảm bảo an toàn cho người thực hiện hoạt động này như những người trên thuyền cũng như xuống cứu sinh và thuyền cứu hộ", ông chia sẻ.

Bốn tài liệu trong sê-ri bao gồm các yêu cầu đối với nhà cung cấp đào tạo, đào tạo ban đầu về nhân viên phục vụ, đào tạo kỹ thuật viên cấp 1 và năng lực lĩnh vực

cấp 2.

Áp dụng tiêu chuẩn ISO 22000 giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí và thời gian.

Tiêu chuẩn ISO 22000 đã giúp nhiều doanh nghiệp đạt kết quả khả quan trong việc tiết kiệm thời gian, tài chính, nâng cao uy tín thương hiệu trên thị trường.

ISO 22000 là Tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) ban hành, được chấp nhận và có giá trị trên phạm vi toàn cầu. Việc áp dụng và được chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000 đối với DN trong chuỗi cung cấp thực phẩm đảm bảo đơn vị đó có hệ thống quản lý tốt về an toàn thực phẩm và có khả năng cung cấp các sản phẩm thực phẩm an toàn, chất lượng cho thị trường và người tiêu dùng.



Hiện nay, ISO 22000:2018 là phiên bản ISO mới nhất. Cụ thể, ngày 19/6/2018, Tổ chức ISO đã công bố ban hành phiên bản mới

của tiêu chuẩn ISO 22000:2018 – Hệ thống quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm – Yêu cầu đối với các tổ chức trong chuỗi thực phẩm thay thế cho Tiêu chuẩn ISO 22000:2005 (được ban hành ngày 01/09/2005).

Nhằm vào tất cả các tổ chức trong ngành công nghiệp thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, thuộc tất cả các quy mô và lĩnh vực, ISO 22000:2018 đã diễn giải hệ thống quản lý an toàn thực phẩm thành quá trình cải tiến liên tục. Tiêu chuẩn tiếp cận phòng ngừa an toàn thực phẩm bằng cách giúp phát hiện, phòng ngừa và giảm các mối nguy thực phẩm trong chuỗi thực phẩm.

(Theo iso.org)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ KH&CN VỀ VIỆC CÔNG BỐ VÀ HỦY BỎ TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

*** Quyết định số 2306/QĐ-BKHCN về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia**

Ngày 12/08/2019, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2306/QĐ-BKHCN về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia. Công bố 3 Tiêu

chuẩn quốc gia (TCVN) sau đây:
1. TCVN 12630-1:2019 Bản đồ lập địa – Quy định trình bày và thể hiện nội dung – Phần 1: Bản đồ lập địa cấp I.

2. TCVN 12630-2:2019 Bản đồ lập địa – Quy định trình bày và thể hiện nội dung – Phần 2: Bản đồ lập địa cấp II.

3. TCVN 12630-3:2019 Bản đồ lập địa – Quy định trình bày và thể hiện nội dung – Phần 3: Bản đồ lập địa cấp III.

*** Quyết định số 2933/QĐ-BKHCN về việc hủy bỏ tiêu chuẩn quốc gia**

Ngày 08/10/2019, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2933/QĐ-BKHCN về việc hủy bỏ tiêu chuẩn quốc gia. Theo đó hủy bỏ 6 tiêu chuẩn quốc gia(TCVN) sau đây:

1. TCVN 8400-15:2011 Bệnh động vật – Quy trình chuẩn đoán – Phần 15: Bệnh xoắn khuẩn do Leptospira.

2. TCVN 8710-2:2011 Bệnh thủy sản – Quy trình chuẩn đoán – Phần 2: Bệnh hoại tử thần kinh ở cá biển.

3. TCVN 8710-3:2011 Bệnh thủy sản – Quy trình chuẩn đoán – Phần 3: Bệnh đốm trắng ở tôm.

4. TCVN 8710-4:2011 Bệnh

thủy sản – Quy trình chuẩn đoán – Phần 4: Bệnh đầu vàng ở tôm.

5. TCVN 8710-7:2012 Bệnh thủy sản – Quy trình chuẩn đoán – Phần 7: Bệnh xuất huyết mùa xuân ở cá chép.

6. TCVN 8710-12:2015 Bệnh thủy sản – Quy trình chuẩn đoán – Phần 12: Bệnh vi bào tử, bào tử do Enterocytozoon hepatopenaei ở tôm.

*** Quyết định số 2934/QĐ-BKHCN về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia**

Ngày 8/10/2019, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2934/QĐ-BKHCN về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia. Theo đó công bố 09 tiêu chuẩn quốc gia(TCVN) sau đây:

1. TCVN 8400-15:2015 Bệnh động vật – Quy trình chuẩn đoán – Phần 15: Bệnh xoắn khuẩn do Leptospira.

2. TCVN 8400-44:2019 Bệnh thủy sản – Quy trình chuẩn đoán – Phần 44: Bệnh roi trùng Trichomonis.

3. TCVN 8400-44:2019 Bệnh động vật quy trình chuẩn đoán – Phần 45: Bệnh gao lợn gao bò.

4. TCVN 8400-46:2019 Bệnh động vật- Quy trình chuẩn đoán – Phần 46: Bệnh đại.

5. TCVN 8710-2:2019 Bệnh thủy sản – Quy trình chuẩn đoán-Phần 2: Bệnh hoại tử thần kinh ở cá biển.

6. TCVN 8710-3:2019 Bệnh thủy sản – Quy trình chuẩn đoán-Phần 3: Bệnh đốm trắng ở tôm.

7. TCVN 8710-4:2019 Bệnh thủy sản – Quy trình chuẩn đoán – Phần 4: Bệnh đầu vàng ở tôm.

8. TCVN 8710-4:2019 Bệnh thủy sản – Quy trình chuẩn đoán – phần 7: Bệnh xuất huyết mùa xuân ở cá chép.

9. TCVN 8710-12:2019 Bệnh thủy sản – Quy trình chuẩn đoán – Phần 12: Bệnh vi bào tử do Enterocytozoon hepatopenaei ở tôm.

*** Quyết định số 3459/QĐ-BKHCN về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia**

Ngày 18/11/2019, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 3459/QĐ-BKHCN về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia. Công bố 3 Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) sau đây:

1. TCVN 12608:2019 Sản phẩm thủy sản – Cá tra phi lê đông lạnh – Phương pháp xác định hàm lượng nước.

2. TCVN 12614:2019 Tôm sú, tôm thẻ chân trắng đông lạnh.

3. TCVN 12710:2019 Nghêu

luộc nguyên con đông lạnh.

*** Quyết định số 4140/QĐ-BKHCN về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia**

Ngày 31/12/2019, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 4140/QĐ-BKHCN về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia. Theo đó công bố 11 tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) sau đây:

1. TCVN 4738:2019 Bảo quản gỗ – Thuật ngữ và định nghĩa.

2. TCVN 8167:2019 Độ bền của gỗ và sản phẩm gỗ – Loại điều kiện sử dụng.

3. TCVN 11366-3:2019 Rừng trồng – Yêu cầu lập địa – Phần 3: Keo lá tràm.

4. TCVN 11366-4:2019 Rừng trồng – Yêu cầu lập địa – Phần 4: Keo chịu hạn.

5. TCVN 12714-1:2019 Giống cây lâm nghiệp – Cây giống các loài cây bản địa – Phần 1: Xoan ta.

6. TCVN 12714-2:2019 Giống cây lâm nghiệp – Cây giống các loài cây bản địa – Phần 2: Mỡ.

7. TCVN 12714-3:2019 Giống cây lâm nghiệp – Cây giống các loài cây bản địa – Phần 3: Vối thuốc.

8. TCVN 12714-4:2019 Giống cây lâm nghiệp – Cây giống các

loài cây bản địa – Phần 4: Sao đen.

9. TCVN 12715:2019 Gỗ dán – Độ bền sinh học – Hướng dẫn chọn gỗ dán trong các điều kiện sử dụng.

10. TCVN 12716:2019 Độ bền của gỗ và sản phẩm gỗ – Độ bền tự nhiên của gỗ – Hướng dẫn phân cấp độ bền của gỗ dùng trong các điều kiện sử dụng.

11. TCVN 12717-1:2019 Độ bền của gỗ và sản phẩm gỗ – Xác định phát thải thuốc từ gỗ đã bảo quản ra môi trường – Phần 1: Gỗ để ở kho bãi sau khi bảo quản, dùng ở loại điều kiện sử dụng 3 (không có mái che, không tiếp xúc với nền đất) – Phương pháp trong phòng thí nghiệm.

(*TH tcvn.gov.vn*)

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ KH&CN VỀ VIỆC CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

*** Quyết định số 614/QĐ-BKHCN công bố Tiêu chuẩn quốc gia**

Ngày 12/3/2020, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 614/QĐ-BKHCN công bố Tiêu chuẩn quốc gia. Theo đó, công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN): TCVN 8893:2020 Cấp

kỹ thuật đường sắt quốc gia.

*** Quyết định số 615/QĐ-BKHCN công bố Tiêu chuẩn quốc gia**

Ngày 12/3/2020, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 615/QĐ-BKHCN hủy bỏ Tiêu chuẩn quốc gia.

Theo đó, hủy bỏ 01 Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN):

TCVN 8893:2011 Cấp kỹ thuật đường sắt.

*** Quyết định 4054/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia**

Ngày 31/12/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định 4054/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia. Theo đó, công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) sau đây:

TCVN 6548:2019 Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

*** Quyết định số 4121/QĐ-BKHCN về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia**

Ngày 31/12/2019, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 4121/QĐ-BKHCN về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia. Công bố 13 tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) sau đây:

1. TCVN 12195-1:2019 Quy trình giám định nấm gây bệnh thực vật

– Phần 1: Yêu cầu chung.

2. TCVN 12195-2-7:2019 Quy trình giám định nấm gây bệnh thực vật – Phần 2-7: Yêu cầu cụ thể đối với nấm *Tilletia indica* Mitra.

3. TCVN 12195-2-8:2019 Quy trình giám định nấm gây bệnh thực vật – Phần 2-8: Yêu cầu cụ thể đối với nấm *Phoma tracheiphila* (Pertri) Kantachveli & Gikachvili.

4. TCVN 12709-1:2019 Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật – Phần 1: Yêu cầu chung.

5. TCVN 12709-2-2:2019 Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật – Phần 2-1: Yêu cầu cụ thể đối với một to vòi *Caulophilus oryzae* (Gyllenhal).

6. TCVN 12709-2-2:2019 Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật – Phần 2-2: Yêu cầu cụ thể đối với một thóc *Sitophilus granarius* Linnaeus.

7. TCVN 12709-2-3:2019 Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật – Phần 2-3: Yêu cầu cụ thể với một cứng đốt (*Trogoderma granarium* Everst), một da vệt thận (*trogoderma inclusum* Leconte) và một da ăn tạp (*Trogoderma variable*

Ballion).

8. TCVN 12709-2-4:2019 Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật – Phần 2-4: Yêu cầu cụ thể đối với rệp sáp vảy San Jose' *Diaspidiotus perniciosus* (Comstock) Danzig.

9. TCVN 12371-1:2019 quy trình giám định vi khuẩn, virus, Sphrytoplasma gây bệnh thực vật – Phần 1: Yêu cầu chung.

10. TCVN 12371-1:2019 Quy trình giám định vi khuẩn, phytoplasma gây bệnh thực vật – Phần 2-3: Yêu cầu cụ thể đối với vi khuẩn *clavibacter michiganensis* subsp *michiganensis* (Smith) Davis et al.

11. TCVN 12706:2019 Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất pyriproxyfen bằng phương pháp sắc khí lỏng hiệu năng cao.

12. TCVN 12707:2019 Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất flzasulfuron bằng phương pháp sắc khí lỏng hiệu năng cao.

13. TCVN 12708:2019 Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất diflubenzuron bằng phương pháp sắc khí lỏng hiệu năng cao.

* **Quyết định 4138/QĐ-**

BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia

Ngày 31/12/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 4138/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia. Theo đó, công bố 10 Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) sau đây:

1. TCVN 12194-1:2019 Quy trình giám định tuyến gây bệnh thực vật – Phần 1: Yêu cầu chung.

2. TCVN 12372-1:2019 Quy trình giám định cỏ dại gây hại thực vật – Phần 1: Yêu cầu chung.

3. TCVN 12195-2-9-2019 Quy trình giám định nấm gây bệnh thực vật – Phần 2-9: Yêu cầu cụ thể đối với nấm *Balansia oryzae – sativae* Hashioka.

4. TCVN 12195-2-10:2019 Quy trình giám định nấm gây bệnh thực vật – Phần 2-10: Yêu cầu cụ thể đối với nấm *Synchytrium endobioticum* (Schilb) Percival.

5. TCVN 12195-2-11:2019 Quy trình giám định nấm gây bệnh thực vật – Phần 2-11: Yêu cầu cụ thể đối với nấm *Mycrocylus ulei* (Henn) Arx.

6. TCVN 12709-2-5:2019 Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật – Phần 2-5: Yêu cầu cụ thể đối với ruồi đục quả giống *Anastrepha*.

7. TCVN 12709-2-6:2019 Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật – Phần 2-6: Yêu cầu cụ thể đối với ruồi đục quả giống *Bactrocera*.

8. TCVN 12785:2019 Quy trình phân tích nguy cơ trở thành cỏ dại đối với thực vật đề xuất nhập khẩu.

9. TCVN 12786:2019 Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất Metolachlor.

10. TCVN 12787:2019 Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất Niclosamide.

(TH tcvn.gov.vn)

CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

NHỮNG THỰC PHẨM, ĐỒ UỐNG ĐỘC HƠN THUỐC LÁ, NGUY CƠ GÂY UNG THƯ CAO

Theo nghiên cứu tại Mỹ có rất nhiều thực phẩm quen thuộc vẫn sử dụng hàng ngày nhưng có nguy cơ gây ung thư cao hơn cả thuốc lá.

Mới đây các nhà nghiên cứu tại Mỹ cho rằng, thực phẩm là một trong những nguồn gây ung thư đầu bảng. Vậy loại thực phẩm nào cần phải tránh xa, nếu như không

muốn tăng nguy cơ đối diện với căn bệnh tử thần này?



Ảnh minh họa

Bim bim chứa nhiều chất acrylamide gây ung thư

Trong bim bim chứa khá nhiều chất gây ung thư acrylamide. Chất này có trong một số nguyên liệu có lượng lớn carbohydrates và phát tác khi thực phẩm bị làm nóng trên 120 độ. Do đó, ăn bim bim quá thường xuyên và liên tục sẽ gây hại cho sức khỏe và tăng nguy cơ mắc các chứng ung thư.

Bắp rang bơ quay lò vi sóng

Chất độc này nằm trong lớp chống dính ở mặt trong túi đựng bỏng, khi được quay ở nhiệt độ cao sẽ phân hủy thành hợp chất acid perfluorooctanoic, tăng nguy cơ ung thư. Ngoài ra, viền keo dán quanh túi cũng có thể tiết ra những chất cực độc khi túi bỏng được quay nóng.

Thực phẩm đóng hộp tiềm ẩn chất BPA

Nếu nghĩ đồ hộp an toàn và vệ sinh thì hãy nghĩ lại. Hầu hết các

vỏ hộp đều chứa chất BPA-A. Theo tin tức từ breastcancerfund, ngay cả khi tiếp xúc với một lượng nhỏ BPA-A thì cơ thể cũng có nguy cơ mắc ung thư vú, ung thư tuyến tiền liệt và nhiều chứng rối loạn khác.

Thịt chế biến

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã xếp thịt chế biến nguy hiểm ngang với hút thuốc và amiăng đối với nguy cơ ung thư.

Báo cáo cho biết ăn chỉ 50 gram thịt chế biến mỗi ngày, tương đương khoảng 2 lát giăm bông, có thể làm tăng nguy cơ ung thư ruột lên 18%. Vấn đề không chỉ do thịt mà còn do phương pháp chế biến chính, như xông khói, xử lý, hoặc thêm muối hoặc chất bảo quản, theo Reader's Digest.

Thịt đồ nướng

Các nghiên cứu khoa học đã phát hiện thấy cách chế biến thịt bò kiểu này sẽ làm giải phóng các amine heterocyclic, một chất sinh ung thư phổ biến. Còn theo Viện Ung thư Quốc gia Mỹ, việc nấu thịt ở nhiệt độ rất cao như trên than mọi sẽ tạo ra những chất sinh ung thư mạnh và làm tăng nguy cơ phát triển khối u ác tính.

Bánh ngọt

Phần lớn nguyên liệu làm bánh

ngọt đều chế biến từ bột lúa mạch. Khi nướng ở nhiệt độ cao, sản sinh ra chất gây ung thư tương tự như trong bim bim. Tuy nhiên, đối với những loại bánh ngọt nướng ở nhiệt độ thấp lại không xảy ra tình trạng này.

Cà phê hòa tan

Khi cà phê được cô đặc ở nhiệt độ cao cũng sản sinh ra chất acrylamide. Chất này dễ hòa tan trong nước và “ngấm” nhanh vào các cơ quan trong cơ thể. Khi sử dụng loại đồ uống này, bạn nên cẩn trọng và dùng với số lượng và tần suất nhỏ thôi.

Soda

Loại thức uống khoái khẩu này vô cùng nguy hiểm. Theo Trường Đại học Sức khỏe cộng đồng John Hopkins Bloomberg, việc uống hơn 1 ly soda mỗi ngày sẽ khiến cơ thể bạn tích tụ và sản sinh ra nhiều 4-methylimidazole, một chất có khả năng gây ung thư.

Nước uống có cồn

Các loại thức uống có cồn Theo Viện Y tế Quốc Gia Mỹ, uống càng nhiều, nguy cơ mắc ung thư vòm họng, gan, vú và đại tràng càng cao. Cắt giảm lượng tiêu thụ là giải pháp hữu hiệu để giảm thiểu nguy cơ ung thư. Một nghiên cứu gần đây về người tiêu dùng

các loại thức uống có cồn ở 195 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới cho thấy, hơn ¼ số ca tử vong liên quan đến rượu ở những người trên 50 tuổi là do ung thư.

(tcvn.gov.vn)

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

➤ Xuất khẩu tôm vào Australia phải đáp ứng yêu cầu mới nào

Thương vụ Việt Nam tại thị trường Australia cho biết, Bộ Nông nghiệp, nguồn nước và Môi trường Australia vừa ban hành các điều kiện nhập khẩu mới đối với tôm và các sản phẩm từ tôm chưa được làm chín phục vụ tiêu dùng của con người nhập khẩu vào thị trường Australia.

Các điều kiện nhập khẩu hiện tại (bao gồm cả đối với tôm đông lạnh đã bỏ đầu và vỏ) chưa kiểm soát được rủi ro từ bệnh EHP ở mức độ bảo vệ thích hợp của Australia (ALOP). Theo đó, rút bỏ chỉ (tính mạch) tôm được coi là biện pháp hữu hiệu và thực tế nhất để giảm lượng bào tử EHP có thể tồn tại ở các cá thể tôm bị nhiễm bệnh.

Các điều kiện này được ban hành sau khi đã tham vấn ý kiến

của các bên liên quan tại nội dung Hướng dẫn An toàn sinh học động vật 2020-A02. Theo đó, tôm và các sản phẩm từ tôm chưa được làm chín sẽ phải được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận đã qua khâu sơ chế loại bỏ chỉ tôm.

Các sản phẩm này sẽ tiếp tục được kiểm tra dấu niêm phong toàn bộ 100% các lô hàng khi làm thủ tục thông quan tại Australia. Nếu không đáp ứng được các quy định mới này các sản phẩm nêu trên sẽ được hướng dẫn tái xuất hoặc tiêu hủy hoặc xử lý (làm chín).

Những thay đổi về điều kiện nhập khẩu này không áp dụng đối với các sản phẩm đã được làm chín, chế biến sâu, tẩm bột hoặc các sản phẩm tôm có nguồn gốc từ Australia đã chế biến tại cơ sở được phê duyệt của Thai Union.

Các điều kiện nhập khẩu mới này sẽ được duy trì tạm thời trong quá trình Australia thực hiện Đánh giá rủi ro An toàn sinh học và các điều kiện nhập khẩu tôm và các sản phẩm từ tôm phục vụ tiêu dùng của con người theo tuyên bố của Giám đốc cơ quan An toàn sinh học của Australia vào ngày 16/5/2017. Dự thảo Báo cáo đánh giá này dự kiến sẽ công bố vào

giữa năm 2020 để thực hiện tham vấn các bên liên quan.

Australia cũng đã ban hành thông báo về vệ sinh và kiểm định động vật tới Ủy ban phụ trách về vệ sinh và kiểm định động vật của WTO để thông báo tới các đối tác thương mại. Ngoài ra, các tổ chức đang được cấp phép nhập khẩu các mặt hàng này của Australia cũng sẽ nhận được thông báo.

(congthuong.vn)

➤ Covid-19 mang đến những thách thức mới cho đàm phán RCEP

RCEP nhằm mục đích tạo ra khối thương mại tự do lớn nhất thế giới, nhưng cú sốc Covid-19, ngoài việc phân chia lợi ích, đang làm nổi bật những khó khăn trong việc hoàn thành thỏa thuận vào cuối năm 2020. Hơn nữa, sự vắng mặt của Ấn Độ trong các cuộc đàm phán đã làm đình trệ các cuộc thảo luận.

Tuy nhiên, Nhật Bản tuyên bố sẽ không ký thỏa thuận nếu không có sự tham gia của Ấn Độ. Các bên đã nhắm đến việc hoàn tất hiệp định vào cuối năm 2020.

Theo Tổ chức Thương mại Thế giới, thương mại toàn cầu sẽ giảm từ 13% đến 32% trong năm nay

trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng, đầu tư và cung ứng bị gián đoạn. Các lý do chính là nhu cầu và đầu tư của người tiêu dùng giảm do Covid-19 và sự gián đoạn dọc theo chuỗi cung ứng và các tuyến vận chuyển do bị hạn chế. Cơ quan xếp hạng Moody dự kiến nhu cầu của người tiêu dùng sẽ chỉ phục hồi dần dần trong nửa cuối năm nay. Covid-19 cũng sẽ dẫn đến sự phân mảnh thương mại các mặt hàng thiết yếu vì hơn 90 quốc gia đã áp đặt các hạn chế hoặc cấm xuất khẩu vật tư y tế và thực phẩm, vì sự thiếu hụt đặt ra những thách thức chưa từng có đối với các chính phủ và các hệ thống y tế. Dịch chuyển liên tục trong chuỗi cung ứng có thể sẽ tăng tốc. Việc chuyển sang các chuỗi cung ứng khu vực hơn, vốn đã xảy ra trong lĩnh vực ô tô và điện tử, cũng có thể tăng tốc, cũng như chuyển hướng sang sản xuất hàng hóa quan trọng trong nước như dược phẩm và thực phẩm. Khủng hoảng Covid-19 cũng đã đặt ra những lỗ hổng của việc quản lý chuỗi cung ứng đúng lúc và có thể khiến các công ty cân nhắc việc di chuyển chuỗi cung ứng đến gần hơn với thị trường cuối cùng của họ và xây dựng các phương án dự

phòng. Luồng dữ liệu và giao dịch trong các dịch vụ kỹ thuật số có thể tăng tốc khi tiêu thụ nhiều hơn và thay đổi mô hình việc làm.

(congthuong.vn)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ Khởi động dự án Phát triển năng lực Cơ quan chứng nhận chuyên gia cải tiến năng suất

Vừa qua, Viện Năng suất Việt Nam (VNPI) phối hợp với Tổ chức Năng suất châu Á (APO) tổ chức hội nghị trực tuyến khởi động Dự án về Phát triển năng lực Cơ quan chứng nhận chuyên gia cải tiến năng suất.

Tổng thư ký APO, TS. Mochtan cho biết, APO cam kết ủng hộ và sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam thúc đẩy các hoạt động nâng cao năng suất trong đó có phát triển nguồn năng lực chuyên gia năng suất cho Việt Nam.

Dự án Phát triển cơ quan chứng nhận Chuyên gia cải tiến năng suất cho Viện Năng suất Việt Nam VNPI sau khi triển khai hứa hẹn sẽ góp phần nâng cao năng lực tư vấn, đào tạo cho các chuyên gia cải tiến năng suất trong nước, đồng thời phát triển mạng lưới chuyên gia cải tiến năng suất được đào tạo bài bản, có đầy đủ năng

lực, tính tin cậy và được chứng nhận mang tầm khu vực và thế giới.

Hội nghị sẽ trao đổi thảo luận về yêu cầu APO 1003:2020 & tiêu chuẩn ISO: IEC 17024:2012 đối với tổ chức chứng nhận năng lực cá nhân; APO-PS 101 – Hiệu các yêu cầu và quá trình chứng nhận chuyên gia cải tiến năng suất cùng với sự tham gia của Nhóm phát triển cơ quan chứng nhận – APO và Nhóm cơ quan chứng nhận – VNPI.

(tcvn.gov.vn)

➤ **Mở đường cho nông sản Việt vào thị trường Ấn Độ**

Để thương mại nông sản, thực phẩm Việt Nam - Ấn Độ vượt qua khó khăn do dịch Covid-19 và phát triển khởi sắc hơn nữa, Cục Xúc tiến thương mại (XTTM) và các cơ quan, tổ chức liên quan giữa hai quốc gia cần phát huy tối đa các nguồn lực; tận dụng cơ hội từ những cam kết mở cửa thị trường mà hai nước đã đạt được.

Đồng tình với đề xuất của lãnh đạo Cục XTTM, ông Atul Kumar Saxena - Chủ tịch IICCI - khuyến nghị: Việt Nam có nhiều loại hương vị, gia vị nổi tiếng như: Tiêu đen, hồi, thảo quả... doanh

nh nghiệp có thể chế biến sâu hơn và đóng gói thành sản phẩm gia vị masala đơn vị hoặc đa vị có thương hiệu rõ ràng. Mặt hàng này hiện có nhu cầu rất lớn tại Ấn Độ và còn nhiều dư địa cho doanh nghiệp Việt Nam khai thác. Ngoài ra, “Việt Nam cần tăng cường quảng bá, xây dựng thương hiệu cho các mặt hàng xuất khẩu thế mạnh của Việt Nam tới thị trường Ấn Độ nhiều hơn nữa trong thời gian tới để mọi tầng lớp nhân dân Ấn Độ biết đến và tiêu thụ”.

Được biết, ngày 19/5/2020 tới đây, Cục XTTM sẽ tiếp tục phối hợp với Đại sứ quán Việt Nam tại Ấn Độ tổ chức Hội thảo giao thương trực tuyến: “Xúc tiến thương mại thông qua cộng đồng người Việt Nam tại Ấn Độ”, nhằm tiếp tục đa dạng các kênh tiếp cận thị trường và kết nối xuất khẩu cho doanh nghiệp Việt Nam với thị trường Ấn Độ.

(congthuong.vn)

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ **Tìm lối đi mới cho xuất khẩu**

Ảnh hưởng của dịch COVID-19 đã khiến kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trong quý I/2020 giảm mạnh.

Theo báo cáo của Sở Công

thương, năm 2020 dự kiến kim ngạch xuất khẩu trừ dầu thô toàn tỉnh đạt 5,59 tỷ USD, tăng 10,07% so với năm 2019. Tuy nhiên, nếu tình hình dịch COVID-19 trên thế giới vẫn chưa được kiểm soát thì khó đạt mục tiêu đề ra trong năm nay.



Ảnh hưởng của dịch COVID-19 kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trong quý I/2020 giảm mạnh.

Nhận định của Sở Công thương cũng cho thấy, xu hướng chính của các đối tác là hoãn đơn hàng trong tháng 4, 5 và tạm chưa đàm phán đơn hàng từ tháng 6 trở đi (thông thường hàng năm, thời gian này hai bên đàm phán cho các đơn hàng cuối năm). Chính lý do này, đã khiến các mặt hàng như dệt may, da giày, đồ gỗ đang chịu tác động kép từ dịch COVID-19 do nguồn nguyên liệu sản xuất vừa mới được cải thiện từ đầu tháng 3, nhưng nay lại gặp khó khăn ở thị trường đầu ra, đặc biệt EU và Mỹ là hai thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam.

Trước tình hình khó khăn như hiện nay, theo bà Bùi Thị Dung, Giám đốc Sở Công thương, Sở đang tiếp tục theo dõi tình hình diễn biến dịch bệnh COVID-19, nắm bắt những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các DN để tham mưu đề xuất Bộ Công thương và UBND tỉnh có giải pháp tháo gỡ.

Trong đó, kiến nghị Bộ Công thương hỗ trợ DN trong việc chủ động tìm nguồn cung cấp nguyên phụ liệu thay thế, kết nối và tổ chức cho các DN tham gia chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước nhằm giúp DN tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, nhất là mặt hàng nông lâm thủy sản khi dịch bệnh COVID-19 được khống chế.

Ngoài ra, Sở cũng chủ động phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu, Cục Quản lý Cạnh tranh (Bộ Công thương) và Sở KH-CN trong việc hỗ trợ, cung cấp thông tin cho DN của tỉnh nâng cao kiến thức về phòng vệ thương mại, hàng rào kỹ thuật, quy tắc xuất xứ trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA, EVFTA) để giúp DN thâm nhập các thị trường mới.

(bariavungtau.com.vn)